

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **343/2025/HS-ST**

Ngày: 13 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chính;
2. Bà Lê Thị Ngọc Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 294/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 337/2025/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 600/TB-TA ngày 29 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Tuấn N**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2005, tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký thường trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Nơi ở trước khi bị bắt: Khu phố D, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Họ tên cha: Nguyễn Trung K, sinh năm: 1977 (còn sống); Họ tên mẹ: Hồ Thị T, sinh năm: 1980 (còn sống); Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06 tháng 7 năm 2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự (Bản án số: 333/2023/HS-ST). Ngày 14 tháng 7 năm 2023 bị cáo kháng cáo. Ngày 29 tháng 12 năm 2023 bị cáo rút kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đình chỉ xét xử phúc thẩm theo Quyết định đình chỉ số 515/2023/HSPT-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023.

- Ngày 03 tháng 6 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 (năm) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 333/2023/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2023, bị cáo chấp hành 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2023 (Bản án số: 274/2024/HS-ST).

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại giam T5. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị cáo **Phạm Trần Văn H**, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 2004, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi đăng ký thường trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ 2, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Phạm Anh T1, sinh năm: 1978 (còn sống); Họ tên mẹ: Trần Thị T2, sinh năm: 1984 (còn sống); Gia đình có 02 (hai) anh em, bị cáo là con đầu; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03 tháng 6 năm 2024, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, thời hạn tù được tính kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2023 (Bản án số: 274/2024/HS-ST).

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác tại Trại giam X. (Có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:* Anh **Phan Văn Nhật L**, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: E, khu dân cư A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Nguyễn Tuấn N là đối tượng đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xét xử về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 333/2023/HS-ST ngày 06 tháng 7 năm 2023. Trong thời gian chờ Tòa án nhân dân Tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm thì N lại tiếp tục rủ Phạm Trần Văn H đi cướp giật tài sản của người đi đường lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 20 tháng 10 năm 2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 60B9-59668 chở N ngồi sau đi từ nhà của N từ Khu phố D, Phường L, thành phố B, Tỉnh Đồng Nai, khi đi đến công viên Khu dân cư A thuộc Khu phố A, Phường A, thành Phố B, tỉnh Đồng Nai thấy anh Phan Văn Nhật L, sinh năm: 1989, ngụ tại; Khu dân cư A, Khu phố A, Phường A, thành phố B, Tỉnh Đồng Nai đang đi bộ tại công viên Khu dân cư A và có cầm theo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, loại 128G, anh L vừa đi vừa sử dụng điện thoại. H chạy xe quay lại đi từ phía sau áp sát để N dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên tay anh L rồi H tăng ga xe chạy về đường B, theo Quốc lộ E về hướng huyện L, tỉnh Đồng Nai. Khi giật được chiếc điện thoại của anh L thì điện thoại đang hoạt động, màn hình vẫn mở, N vào thư mục ảnh để xem thì phát hiện hình ảnh có chứa mật khẩu đăng nhập tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Á (viết tắt là A1) của anh L (số tài khoản 939686866, chủ tài khoản: Phan Văn Nhật L). Lúc này, N và H bàn bạc nhau mở ứng dụng ngân hàng trên điện thoại và đăng nhập mật khẩu có trong hình ảnh để mở tài khoản trên ứng dụng có trong điện thoại của anh L, chiếm đoạt tiền có trong tài khoản. Khi N đăng nhập vào thấy tài khoản của anh L có khoảng hơn 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) thì N thao tác chuyển số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) vào số tài khoản số 21524527, tên chủ tài khoản Dao Ngoc Huyen, Ngân hàng A1 để nạp tiền vào tài khoản trò chơi điện tử trực tuyến B52 của H.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, N và H đến cửa hàng điện thoại di động Phạm Tú S, địa chỉ: Số A Quốc lộ E, Khu phố T, Phường P, Thành Phố B, Tỉnh Đồng Nai do chị Nguyễn Đoàn Mỹ Ý làm chủ để mua 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax VN màu trắng, loại 256Gb; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus VN màu hồng, loại 128Gb; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus VN màu xanh lá cây, loại 128Gb với tổng trị giá là 90.600.000 đồng (Chín mươi triệu sáu trăm nghìn đồng). N dùng tài khoản ngân hàng của anh L thao tác chuyển tiền mua điện thoại vào tài khoản số 6667922279222, chủ tài khoản Nguyễn Đoàn Mỹ Ý, Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (viết tắt là M1). Đến 19 giờ 05 cùng ngày, N tiếp tục chuyển số tiền 19.900.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng) vào số

tài khoản số 6341297, tên chủ tài khoản Duong Quang T3, Ngân hàng A1 để nạp tiền vào tài khoản trò chơi điện tử trực tuyến B52 của H. Sau đó, H đã rút số tiền trên đưa lại cho N. Số tiền N chuyển đi quá hạn mức giao dịch trong ngày nên tài khoản đã bị khóa không cho giao dịch tiếp nên Ngọc tắt màn hình điện thoại.

Do không có mật khẩu mở màn hình điện thoại của anh L, nên N và H đem điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại Minh A, địa chỉ Phường L, Thành Phố B, Tỉnh Đồng Nai nói là điện thoại của N, bán cho anh Nguyễn Anh T4 là chủ cửa hàng với giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). N và H thoả thuận, N chia cho H số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) đã chuyển vào tài khoản trò chơi điện tử trực tuyến B52 của H và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Plus VN màu hồng, loại 128Gb và số tiền bán điện thoại cướp giật được là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). N được chia 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax VN màu trắng, loại 256Gb; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus VN màu xanh lá cây, loại 128Gb, số tiền 19.900.000 đồng (Mười chín triệu chín trăm nghìn đồng) và 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền bán điện thoại cướp giật được.

Ngày 21 tháng 10 năm 2023, H đưa chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 15 plus VN màu hồng đến cửa hàng điện thoại Minh A cầm cho anh Nguyễn Anh T4 với giá 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Đến đầu tháng 11 năm 2023, N cầm chiếc điện thoại 15 Plus VN màu xanh lá cho anh Nguyễn Anh T4 được 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) và chiếc điện thoại 15 Promax VN màu trắng được 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

Tổng cộng, N và H đã trộm cắp trong tài khoản ngân hàng A1 của anh L số tiền 160.500.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Sau khi xảy ra sự việc, anh L đã đến Công an Phường A, Thành phố B để trình báo, Công an Phường A đã lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B xử lý.

Vật chứng của vụ án:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 60B9-59668, là tài sản của bà Hồ Thị T, sinh năm 1980 (Mẹ của bị cáo N) cho Ngọc M sử dụng. Bà T không biết N sử dụng xe đi phạm tội. Hiện bà T đã bán chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, loại 128G, là tài sản của anh Phan Văn Nhật L. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên,

N và H bán cho anh Nguyễn Anh T4 (Chủ cửa hàng điện thoại Minh A). Sau đó, anh T4 đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ 03 chiếc điện thoại di động (bao gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax VN màu trắng, loại 256Gb; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus VN màu hồng, loại 128Gb; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus VN màu xanh lá cây, loại 128Gb) N và H dùng tiền trộm cắp tài sản có được từ tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á của anh L để mua, sau đó N và H cầm cố 03 chiếc điện thoại trên cho chủ cửa hàng điện thoại Minh A là anh Nguyễn Anh T4. Anh T4 đã bán 03 chiếc điện thoại trên cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

+ Số tiền 160.500.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) chiếm đoạt được từ tài khoản của anh L thì N và H đã sử dụng để mua điện thoại và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 579/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 10 năm 2023, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, loại 128G có trị giá 13.991.200 đồng (Mười ba triệu chín trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng).

- Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Phan Văn Nhật L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 170.500.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó anh L xác định lại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 326/CT-VKSBH ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn N và Phạm Trần Văn H về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt

chung cho cả 02 tội bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chịu mức án từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù tại Bản án số: 274/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt theo quy định của pháp luật.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Văn H mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và mức án từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội bị cáo Phạm Trần Văn H phải chịu mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù tại Bản án số: 274/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và trừ đi thời gian đã chấp hành hình phạt theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng:

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra, truy tố, bị hại đã cung cấp đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- Những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 20 tháng 10 năm 2023, tại Công viên khu dân cư A, thuộc Khu phố A, Phường A, Thành Phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Tuấn N và Phạm Trần Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật của anh Phan Văn Nhật L 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, loại 128G trị giá 13.991.200 đồng (Mười ba triệu chín trăm chín mươi một nghìn hai trăm đồng). Sau đó, lợi dụng việc anh L lưu mật khẩu tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á trong thư mục ảnh của điện thoại nên N và H đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng của anh L chuyển tiền qua tài khoản khác, tiêu xài cá nhân, chiếm đoạt số tiền 160.500.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi trên của N và H sau đó bị phát hiện xử lý.

- Về tội danh: Từ các căn cứ trên, xác định các bị cáo Nguyễn Tuấn N và Phạm Trần Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 và “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Như vậy, bản Cáo trạng số: 326/CT-VKSBH ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có nhân thân xấu nhưng không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi xâm hại đến tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện sự xem thường pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xem

xét hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về vật chứng:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển số: 60B9-59668, là tài sản của bà Hồ Thị T, sinh năm 1980 (Mẹ của bị cáo N) cho Ngọc M sử dụng. Bà T không biết N sử dụng xe đi phạm tội. Hiện bà T đã bán chiếc xe trên nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax, loại 128G, là tài sản của anh Phan Văn Nhật L. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên, N và H bán cho anh Nguyễn Anh T4 (Chủ cửa hàng điện thoại Minh A). Sau đó, anh T4 đã bán lại cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- 03 (ba) chiếc điện thoại di động (bao gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 Promax VN màu trắng, loại 256Gb; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus VN màu hồng, loại 128Gb; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus VN màu xanh lá cây, loại 128Gb) N và H dùng tiền trộm cắp tài sản có được từ tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á của anh L để mua, sau đó N và H cầm cố 03 (ba) chiếc điện thoại trên cho chủ cửa hàng điện thoại Minh A là anh Nguyễn Anh T4. Anh T4 đã bán 03 (ba) chiếc điện thoại trên cho người khác nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Số tiền 160.500.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) chiếm đoạt được từ tài khoản của anh L thì N và H đã sử dụng để mua điện thoại và tiêu xài cá nhân hết.

[3] Về các vấn đề khác:

- Đối với chị Nguyễn Đoàn Mỹ Ý khi bán điện thoại cho N và H, không biết các đối tượng sử dụng tiền trộm cắp để mua, nên không có căn cứ xử lý hình sự chị Ý.

- Đối với anh Nguyễn Anh T4 khi mua và cầm điện thoại của N và H không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý hình sự anh T4.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại anh Phan Văn Nhật L yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 170.500.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó anh L xác định lại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Do bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí:

Các bị cáo chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị mức hình phạt là phù hợp với quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của các bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn N và bị cáo Phạm Trần Văn H phạm tội: “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn N mức án 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” và mức án 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N phải chấp hành mức án 08 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) năm 08 (tám) tháng tù của Bản án số: 274/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Buộc bị cáo chấp hành mức án 14 (mười bốn) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Trần Văn H mức án 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và mức án 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo Phạm Trần Văn H phải

chấp hành mức án 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 04 (bốn) năm 08 (tám) tháng tù của Bản án số: 274/2024/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Buộc bị cáo chấp hành mức án 12 (mười hai) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03 tháng 12 năm 2023.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Phạm Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS TP. Biên Hòa;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Bảo